

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày: 25-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Qu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Tr** – Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu.

2. Ông **Trần Văn Th** – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Qu** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc S** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng Ph (Tên gọi khác: không có), sinh năm 2002; tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 4, ấp L, xã L, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông: Lê Gia Quốc, sinh năm 1972 và bà: Trần Thị Ngọc Thanh, sinh năm 1973; vợ: Dương Trương Khánh Như, sinh năm 2003; con: 02 người.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phước H (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 09/9/2004; tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú hiện nay: Ấp Kg, xã C, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông: Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị Thúy Em, sinh năm 1978; vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hoàng Ph (Tên gọi khác: không có), sinh năm 2002; tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 4, ấp L, xã L, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông: Lê Gia Quốc, sinh năm 1972 và bà: Trần Thị Ngọc Thanh, sinh năm 1973; vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Phước H: Bà **Nguyễn Thị Thúy E**, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước H: Ông **Lê Minh H** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

* Bị hại: Bà **Lý Hoàng H**, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 22, đường 30/4, khu phố H, phường H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng Ph là nhân viên thời vụ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bảo vệ Hoàng Hải Đăng (gọi tắt là Công ty Hoàng Hải Đăng) thuộc khu phố H, phường H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do bà Lý Hoàng H làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vào ngày 22/3/2021, Ph đến Công ty nhận tiền lương thì bị Công ty trừ nhiều khoản không hợp lý nên Ph và bà H xảy ra cự cãi nhau. Sau đó, Ph đem tiền lương nhận được là 2.500.000 đồng về kể lại cho bà Trương Thị Yến Tr (mẹ vợ của Ph) biết thì bà Tr kêu Ph đem tiền lương trả lại Công ty và đến Phòng Lao động thương binh và xã hội để khiếu nại.

Sáng ngày 23/3/2021, Ph gọi điện cho Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph (em ruột của Ph) để cùng nhau đem tiền lương trả lại Công ty và giúp sức cho Phong nếu xảy ra đánh nhau với bảo vệ của Công ty thì H và P đồng ý. H gọi điện cho Nguyễn Phi T cùng đi đến nhà của bà Tr để gặp Ph thì T đồng ý. Sau đó, Ha đi vào bên trong nhà lấy 01 cây dao dài khoảng 40cm và 01 cây rựa dài khoảng 01m bỏ vào túi cần câu màu đen. Trong lúc này, Ph điều khiển xe mô tô biển số 70E1-561.90 đi đến nhà H, gặp T điều khiển xe mô tô biển số 70E1-542.60 vừa đến thì cả ba cùng nhau đi đến nhà bà Tr. Đến nơi thì có thêm một người thanh niên tên Ng (*không rõ nhân thân, địa chỉ*) đến tìm Ph để sửa xe thì Ph rủ Ng đi cùng đến Công ty Hoàng Hải Đăng.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô biển số 70E1-561.90 chở H ngồi phía sau, trên lưng H mang theo túi cần câu bên trong có chứa hung khí; T điều khiển xe mô tô biển số 70E1-542.60 chở Ng; Ph một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ware màu đỏ, không rõ biển số chạy theo H đến phía trước Công ty Hoàng Hải Đăng. Ph và H đến trước, dừng xe cặp lề đường rồi cùng nhau đi vào bên trong. Riêng Ph, T, Ng đến sau nên đứng đợi bên ngoài. Ph đi vào và đưa lại cho bà H số tiền lương 2.500.000 đồng thì Ph và bà H cãi nhau lớn tiếng, Ph ở ngoài nghe được nên đi vào bên trong Công ty. H thấy vậy liền lấy cây dao từ túi cần câu ra thì làm rơi cây rựa mang theo xuống đất. H liền đưa túi cần câu cho Ph giữ và đi ra phía trước cửa Văn phòng Công ty chém đứt camera quan sát nhãn hiệu KBVISION, H tiếp tục dùng dao đập phá làm vỡ 07 tấm kính cửa của Công ty. Ngay lúc đó, Ph nhìn thấy cây rựa của H rơi từ trong túi cần câu ra, Ph nhặt lên và cầm rựa trên tay phải chém vào hàng rào của Công ty 02 cái nhưng không gây thiệt hại. Ph nhìn thấy H đập phá tài sản nên đi đến kéo H ra ngoài đưa túi cần câu cho Ha bỏ hung khí vào bên trong, rồi tất cả cùng nhau bỏ đi về.

Trong vụ án này, hành vi của Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph là đồng phạm giản đơn. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa Ph, H và Ph không có phân công vai trò cụ thể cho từng người, không có sự câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-TTHS ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hoà Thành, kết luận: 03 tấm kính mờ có hoa văn in hình bông mai, loại 05mm, kích thước 100x150 cm đã qua sử dụng, trị giá 877.500 đồng; 04 tấm kính mờ có hoa văn in hình bông mai, loại 05mm, kích thước 51x150 cm đã qua sử dụng trị giá 596.700 đồng; 01 camera quan sát, nhãn hiệu KBVISION, model KX-2011S4, có ghi chữ HDCVI CAMERA, PAL/20m, đã qua sử dụng trị giá 1.020.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.494.200 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng Nguyễn Phi T đã bồi thường cho bà Lý Hoàng H tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Bà H không yêu cầu bồi thường thêm và làm đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

* Qua xác minh, Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Đối với Nguyễn Phi T và người tên Ng cùng với Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph đến phía trước Công ty Hoàng Hải Đăng nhưng không tham gia cũng như không biết việc Ph, H và Ph đập phá tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả. Khi phạm tội, H là người chưa đủ 18 tuổi nên Ph là người xúi giục người chưa thành niên phạm tội.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSHT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố các bị cáo Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Ph từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng hưởng án treo.

* Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

* Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Ph từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Lê Minh H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước H trình bày: Trợ giúp viên pháp lý H đồng ý với lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo Nguyễn Phước H về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo H chưa có nhiều kinh nghiệm sống, có nhân thân tốt, là người chưa thành niên, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại, bị hại có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là bà Lý Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà H là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có cơ sở xác định:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bảo vệ Hoàng Hải Đăng thuộc khu phố H, phường H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph đã dùng dao, rựa đập phá làm hư hỏng hoàn toàn 01 camera quan sát và 07 tấm kính cửa của Công ty. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.494.200 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, xem thường pháp luật đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

bị hại làm đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ph xúi giục bị cáo H phạm tội khi bị cáo H chưa đủ 18 tuổi là tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết, bàn bạc hay phân công nên đây là đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo là khác nhau nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự khác nhau. Bị cáo Ph là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H, Ph cùng đi chung, nếu có giải quyết mâu thuẫn thì nhờ H, Ph hỗ trợ nên bị cáo Ph phải chịu mức án cao hơn mức án của bị cáo H, Ph.

Bị cáo H mặc dù chưa thành niên nhưng khi bị cáo Ph rủ đến Công ty của bà H trả tiền thì bị cáo đã âm thầm mang theo hung khí là một cây dao và một cây rựa để trong một túi đựng cần câu, nếu có giải quyết mâu thuẫn thì H sẽ hỗ trợ Ph nên bị cáo có mức án cao hơn mức án của bị cáo Ph.

Do bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là người chưa thành niên, khả năng nhận thức của bị cáo còn hạn chế nên khả năng nhận thức pháp luật và nhận thức tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo bị hạn chế. Do đó, cần áp dụng Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo Ph, H và Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Điều 36, Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Ph được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; cho bị cáo H và bị cáo Ph hưởng cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà H đã nhận số tiền 12.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có tài sản.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với (một) camera quan sát nhãn hiệu KBVISION đã bị hư hỏng và 03 (ba) mảnh kính mờ hình bông mai đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Phi T và người tên Ng đến phía trước Công ty Hoàng Hải Đăng nhưng không tham gia cũng như không biết việc Ph, H và Ph đập phá tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng Ph, Nguyễn Phước H và Lê Hoàng Ph phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Ph 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2022).

* Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước H 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Ph 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Hoàng Ph về Ủy ban nhân dân xã L, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Phước H về Ủy ban nhân dân xã C, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Hoàng Ph về Ủy ban nhân dân xã L, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bà H đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy (một) camera quan sát, nhãn hiệu KBVISION model: KX-2011S4, có chữ HDCVI CAMERA PAL/20m, đã qua sử dụng, bị hư hỏng

và 03 (ba) mảnh kính mờ hình bông mai, không rõ hình, kích thước: (15x14x0,5)cm, (18,6x11x0,5)cm, (13x9x0,5)cm, đã qua sử dụng.

(Tài sản nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ph, H và Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.